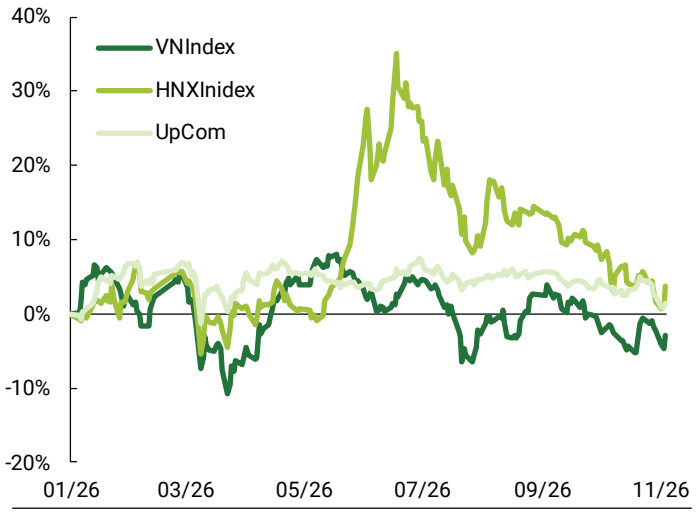
THỊ TRƯỜNG KHỞI SẮC SAU BẦU CỬ GIỮA KỲ MỸ, HƯỚNG TỚI KIỂM ĐỊNH VÙNG CẢN 1750 – 1760

05/11/2026

VN-Index	**1733.02 (1.97%)**
993 Tr. cổ phiếu	18051.6 Tỷ VND (37.83%)
HNX-Index	**257.88 (2.57%)**
77 Tr. cổ phiếu	1025.4 Tỷ VND (98.05%)
UPCOM-Index	**122.05 (0.08%)**
20 Tr. cổ phiếu	353.9 Tỷ VND (-8.40%)
VN30F1M	**1862.00 (2.34%)**
257,240 HD	OI: 0,000 HD

% Hiệu suất từ đầu năm 2026 của các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1733.0, tăng 33.4 điểm (+1.97%). Sắc xanh cũng ghi nhận ở VN30, tăng 46.5 điểm (+2.56%); HNXIndex tăng 6.5 điểm (+2.57%).
- **Điểm nhấn trong phiên:** Chỉ số kết phiên tăng mạnh, phủ định hoàn toàn đà giảm của phiên trước đó. Độ rộng thị trường và thanh khoản cũng đồng thời cải thiện cho thấy dòng tiền đồng thuận.
- Nhóm ngành và cổ phiếu diễn biến tích cực trong phiên: Ngân hàng: CTG (+3.3%), VPB (+4.5%), LPB (+4.6%) l Dịch vụ tài chính: VND (+6.9%), CTS (+7.0%), TCX (+7.0%) l Bất động sản: TCH (+6.7%), SZC (+6.8%), HDC (+6.8%) l Thực phẩm và đồ uống: DBC (+3.6%), MSN (+4.2%), TCO (+7.0%).
- Tác động chỉ số: Chiều tăng | VCB, VHM, VPB, CTG, FPT - Chiều giảm | DVV, STG, DHG, DMC, FDC
- Khối ngoại Bán ròng hơn 60 tỷ đồng, tập trung nhiều ở MBB, ACB, BSR, trong khi mua ròng FPT, MSN, CTG.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với mẫu hình nến tăng Marubozu. Độ rộng thị trường và thanh khoản cũng đồng thời cải thiện cho thấy dòng tiền đồng thuận. Về mặt kỹ thuật, việc chỉ số đóng cửa trên ngưỡng 1720 điểm mở ra kỳ vọng phục hồi và hướng tới kiểm định lại kháng cự 1750 - 1760 điểm. Phản ứng của thị trường quanh khu vực này sẽ quyết định xu hướng vận động sau đó. Nếu vượt thành công, quán tính tăng có thể phục hồi, và tạo dư địa để chỉ số quay lại vùng 1800 điểm. Trái lại, sự suy yếu tại đây sẽ phát tín hiệu áp lực điều chỉnh trở lại chi phối.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số cũng khởi sắc với mẫu hình nến tăng Marubozu. Dù vậy, khu vực quanh 265 điểm cũng là kháng cự gần, đà phục hồi sẽ được củng cố khi vận động bứt phá được khu vực này.
- **Chiến lược:** Nhịp hồi phục nên được tận dụng để cơ cấu lại danh mục. Tránh mua đuổi và mở rộng vị thế khi tín hiệu tạo đáy chưa được xác nhận rõ ràng. Nếu tỷ trọng tài khoản đã đưa về mức phù hợp, NĐT có thể theo dõi thêm phản ứng của thị trường khi tiếp cận vùng cản. Việc gia tăng tỷ trọng chỉ nên được cân nhắc khi chỉ số bứt phá thành công kháng cự. Nhóm ngành nổi bật: Đầu tư công, Chứng khoán.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Chốt lời TCH (Xem tiếp tại trang 7)

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi (%) 1D	(%) 1W	(%) 1M	Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng	Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với 01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,733.0 ▲	**2.0%**	-1.9%	-0.3%	18,051.6 ▲	**37.8%**	17.8%	-6.1%	992.5 ▲	**43.3%**	50.4%	19.4%
HNX-Index	257.9 ▲	**2.6%**	-0.8%	-3.3%	1,025.4 ▲	**98.1%**	89.2%	70.6%	76.9 ▲	**108.6%**	102.3%	95.6%
UPCOM-Index	122.1 ▬	**0.1%**	-2.9%	-3.1%	353.9 ▼	**-8.4%**	-32.5%	-41.7%	20.1 ▬	**0.0%**	-18.1%	-47.1%
VN30	1,862.1 ▲	**2.6%**	-1.5%	-0.7%	9,104.8 ▲	**19.5%**	1.0%	-11.4%	339.6 ▲	**20.7%**	12.2%	1.4%
VNMID	1,850.3 ▲	**3.5%**	-0.3%	2.3%	7,616.3 ▲	**68.9%**	45.8%	6.3%	483.2 ▲	**72.6%**	71.4%	29.9%
VNSML	1,228.4 ▲	**2.0%**	-1.3%	0.5%	981.4 ▲	**43.9%**	15.1%	35.2%	73.7 ▲	**33.6%**	24.4%	30.2%
Theo ngành (VNINdex)												
Ngân hàng	603.8 ▲	**2.5%**	-2.70%	-1.3%	5,061.6 ▲	**6.6%**	-0.2%	-2.2%	257.1 ▲	**12.8%**	2.2%	0.3%
Bất động sản	977.4 ▬	**0.8%**	-2.07%	2.0%	2,516.1 ▲	**32.7%**	3.4%	-2.5%	179.5 ▲	**55.0%**	29.5%	49.5%
Dịch vụ tài chính	257.8 ▲	**5.8%**	2.06%	2.7%	3,574.0 ▲	**138.6%**	82.6%	102.5%	207.4 ▲	**127.7%**	76.1%	96.2%
Công nghiệp	228.7 ▲	**4.1%**	-2.28%	-1.0%	1,371.2 ▲	**29.2%**	19.7%	28.8%	46.9 ▲	**32.3%**	0.6%	10.6%
Tài nguyên cơ bản	480.7 ▲	**2.0%**	3.67%	7.9%	1,135.1 ▲	**25.0%**	19.2%	68.4%	61.7 ▲	**24.0%**	18.3%	58.7%
Xây dựng - Vật Liệu	154.5 ▲	**2.6%**	-1.46%	3.1%	743.6 ▲	**100.2%**	44.3%	52.6%	45.9 ▲	**96.4%**	39.3%	49.2%
Thực phẩm	479.5 ▲	**1.5%**	-2.48%	-1.0%	948.4 ▲	**58.8%**	7.6%	-35.8%	24.8 ▼	**-1.6%**	0.2%	-19.4%
Bán Lẻ	1,423.6 ▲	**2.4%**	-0.99%	0.4%	373.4 ▲	**12.3%**	-33.4%	-42.5%	5.8 ▲	**19.1%**	-28.9%	-34.9%
Công nghệ	322.2 ▲	**6.8%**	-0.17%	-12.4%	724.4 ▲	**50.6%**	8.3%	35.1%	15.1 ▲	**44.9%**	5.8%	38.1%
Hóa chất	159.6 ▲	**2.0%**	-4.14%	-6.1%	239.4 ▲	**23.7%**	-17.6%	-18.5%	10.1 ▼	**-6.4%**	-21.0%	-13.4%
Tiện ích	723.7 ▬	**1.0%**	-1.87%	-2.6%	259.9 ▲	**105.3%**	3.0%	6.3%	14.4 ▲	**115.3%**	21.3%	26.3%
Dầu khí	104.6 ▬	**0.9%**	-7.13%	-10.6%	427.4 ▲	**34.3%**	-5.09%	-25.6%	16.7 ▲	**24.6%**	-5.1%	-25.6%
Dược phẩm	372.0 ▼	**-0.2%**	-2.89%	-4.1%	27.7 ▼	**-20.6%**	-21.1%	-40.9%	1.6 ▼	**-35.6%**	-23.8%	-26.1%
Bảo hiểm	99.9 ▲	**2.1%**	-7.29%	-13.6%	62.5 ▼	**-1.0%**	-12.1%	-16.3%	1.1 ▲	**6.4%**	-9.5%	-16.1%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,733.0	1.97%	-2.9%	11.3x	1.8x
SET-Index	Thái Lan	1,502	0.74%	19.2%	14.1x	1.4x
JCI-Index	Indonesia	4,920	0.32%	-43.1%	4.9x	0.0x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,078	0.08%	-1.8%	14.5x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,695	1.26%	-5.9%	8.4x	1.1x
Shanghai Composite	Trung Quốc	3,686	2.16%	-7.1%	16.6x	1.4x
Hang Seng	Hồng Kông	23,920	1.67%	-6.7%	11.9x	1.2x
Nikkei 225	Nhật Bản	62,189	-1.42%	23.5%	20.0x	2.7x
S&P 500	Mỹ	7,569	0.36%	10.6%	25.9x	5.5x
Dow Jones	Mỹ	51,787	-0.38%	7.7%	22.5x	6.0x
FTSE 100	Anh	10,714	0.71%	7.9%	14.8x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,222	1.26%	7.4%	16.7x	2.4x
DXY		101.3	-0.43%	3.0%		
USDVND		25,723	-0.151%	-2.2%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

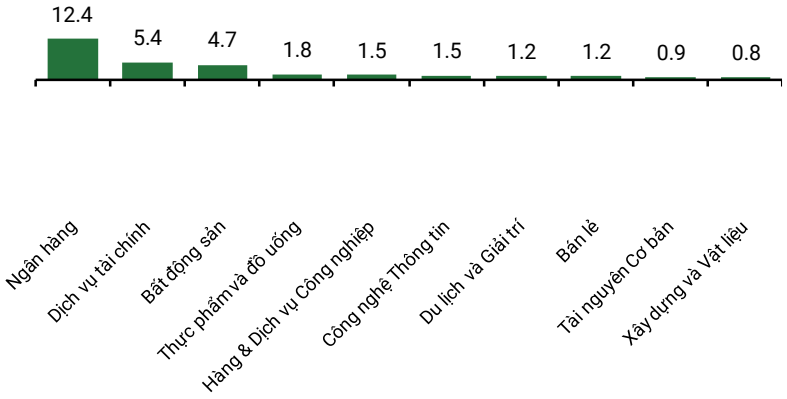
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa	% Thay đổi giá			
	1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	-0.89%	0.4%	68.7%	59.3%
Dầu WTI	-0.29%	5.2%	66.9%	58.2%
Khí gas	0.9%	-3.8%	-20.8%	-32.8%
Than cốc (*)	0.0%	-9.3%	34.7%	30.2%
Thép HRC (*)	-0.4%	-3.9%	-3.1%	-4.6%
PVC (*)	-3.9%	4.7%	11.4%	9.0%
Phân Urea	0.0%	-1.4%	18.0%	9.7%
Cao su thiên nhiên	-1.3%	-6.2%	34.5%	43.8%
Bông Cotton	2.3%	4.9%	22.7%	20.9%
Đường	0.4%	-7.7%	22.6%	29.4%
World Container Index	0.0%	-0.1%	100.2%	143.2%
Baltic Dirty tanker Index	-5.8%	-2.2%	388.2%	355.4%
Vàng	2.86%	-2.4%	-6.4%	2.8%
Bạc	4.41%	-13.9%	-27.4%	10.3%

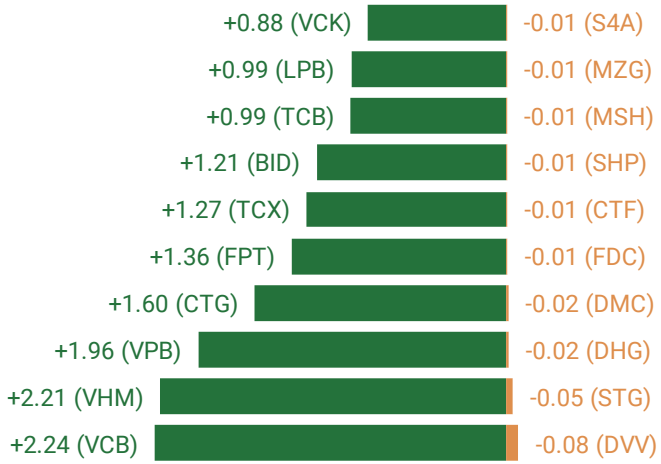
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

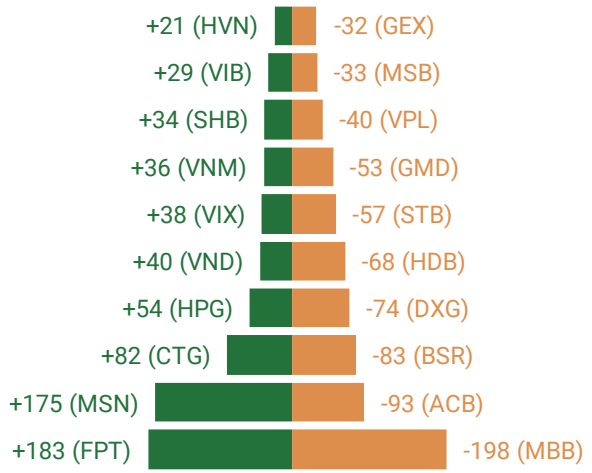
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



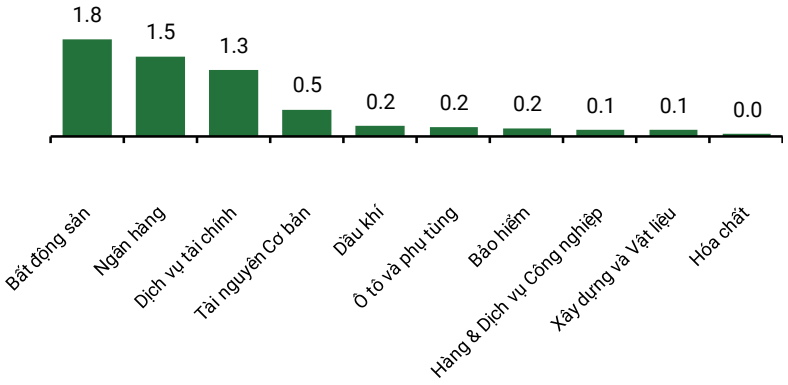
TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



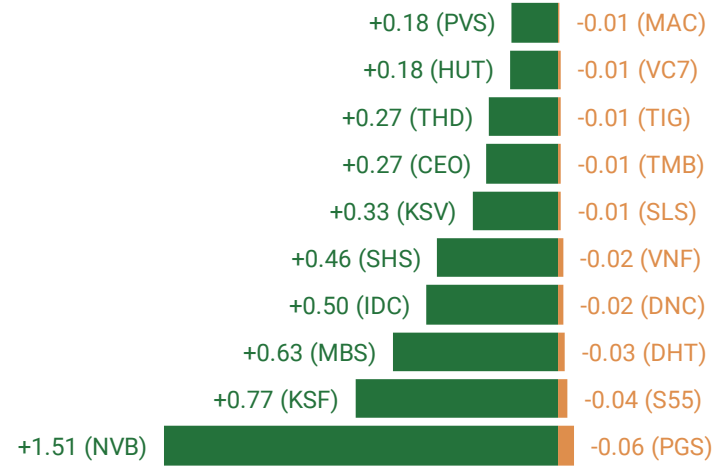
TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



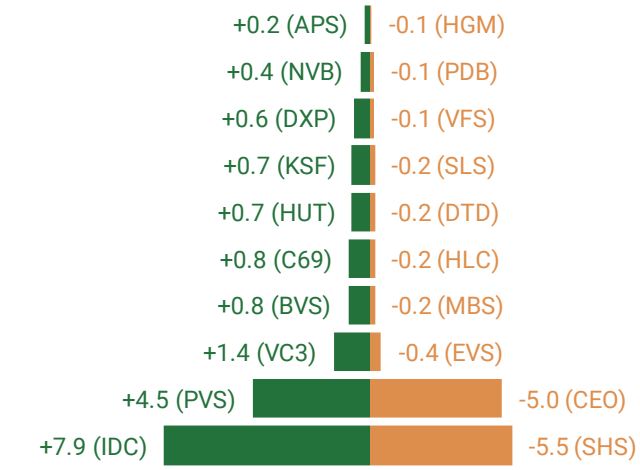
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



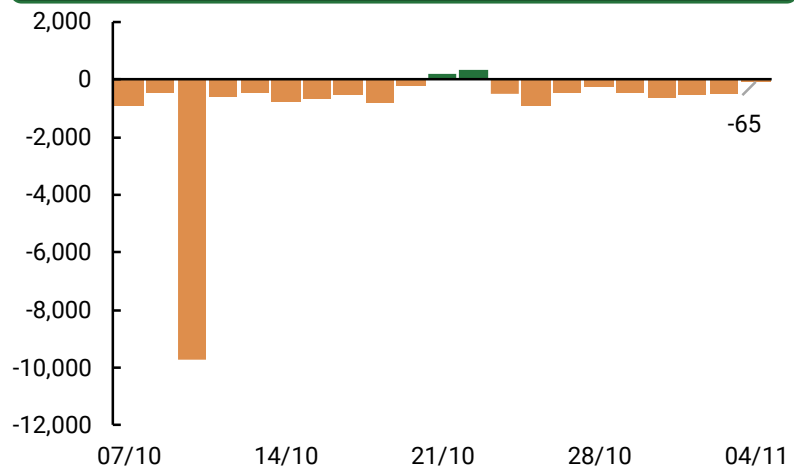
	SSI	HPG	FPT	VIX	SHB
%DoD	6.5%	2.1%	6.9%	6.8%	2.9%
Giá trị	941	828	679	675	499

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	GMD	LPB	MSB	TCB	VPB
%DoD	4.0%	4.6%	1.5%	2.1%	4.5%
Giá trị	449	439	218	151	145

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



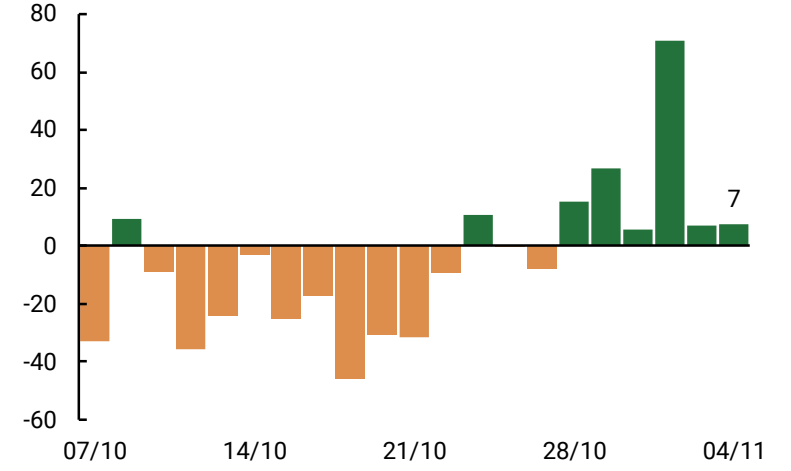
	SHS	CEO	MBS	PVS	IDC
%DoD	7.3%	7.2%	7.3%	1.7%	6.3%
Giá trị	302	208	134	50	37

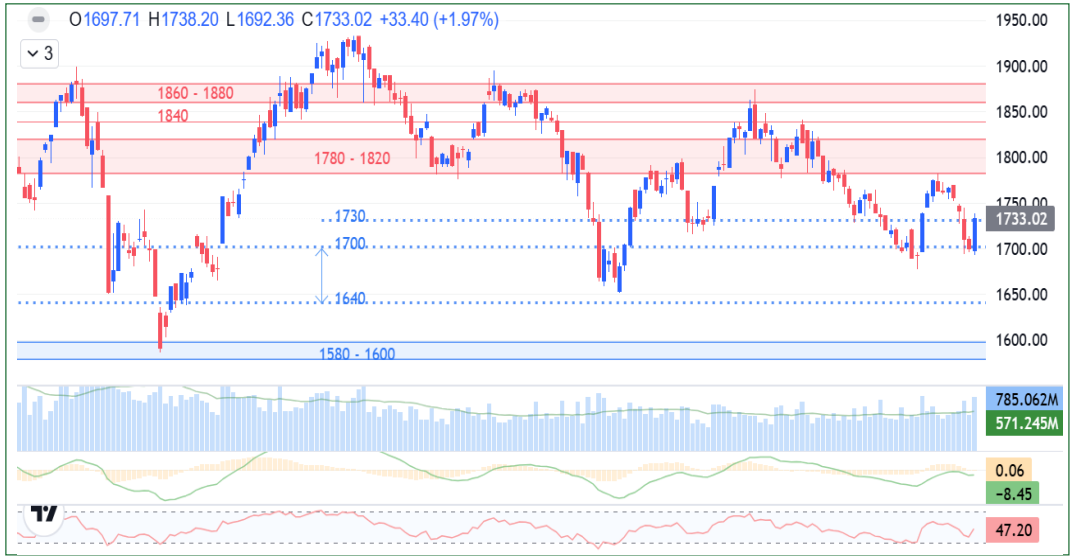
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	MST	HUT	L40	TIG	PPT
%DoD	1.1%	2.4%	0.0%	-2.0%	-9.3%
Giá trị	4	4	2	1	1

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNindex

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1640 l 1680.
- ✓ Kháng cự: 1760 l 1820.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Chỉ số vượt ngưỡng 1720 mở ra khả năng kiểm định lại khu vực cản gần quanh 1750 – 1760 điểm. Nếu bứt phá thành công, quán tính tăng có thể kỳ vọng được khôi phục. Trái lại, sự suy yếu tại vùng cản này sẽ khiến áp lực điều chỉnh trở lại chi phối. Khu vực quanh 1680 – 1700 tiếp tục đóng vai trò hỗ trợ gần.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến tăng Marubozu, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1740 l 1800
- ✓ Kháng cự: 1870 l 1930.
- ✓ MACD, RSI suy yếu.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.
- ✓ **Kịch bản:** Với mẫu hình nến tăng biên độ lớn, chỉ số khả năng hướng tới kiểm định vùng kháng cự gần 1770 – 1780 điểm. Nếu bứt phá thành công, đà phục hồi sẽ được củng cố và mở ra kỳ vọng hướng tới vùng 1930. Trái lại, nếu xuất hiện dấu hiệu suy yếu tại cản, áp lực điều chỉnh khả năng trở lại chi phối.

STOCK		STRATEGY	Technical			Financial Ratio	
Ticker	**TCH**	**TAKE PROFIT**	**Current price**	**12.8**		**P/E (x)**	53.5
Exchange	HOSE		Action price	**11.9**		P/B (x)	1.0
Sector	Real Estate Holding & Development		Take profit price (5/11)	**12.8 - 13.2**	**9.2%**	EPS	238.5
						ROE	1.8%
						Stock Rating	BB
						Scale Market Cap	Medium



TÍN HIỆU KỸ THUẬT

- Giá tiếp cận vùng mục tiêu.
- Khu vực quanh MA200 ngày cũng là ngưỡng cản mạnh.
- Chỉ báo RSI tiếp cận mức quá mua 70 có thể khiến động lượng tăng chững lại.
- Rủi ro thị trường: Nhịp hồi kỹ thuật, áp lực điều chỉnh vẫn chiếm ưu thế ở xu hướng lớn.

➔ Đà tăng có khả năng chậm lại tại cản.
➔ Khuyến nghị Chốt lời, có thể tận dụng rung lắc trong phiên.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**TCH**	Chốt lời	05/11/2026	12.75	12.8 - 13.2	**9.2%**	13.2	10.9%	11	-7.6%	

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	**CTD**	Mua	26/10/2026	-	68.0	65 - 66	**3.8%**	72	9.9%	61.5	-6.1%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** kết phiên tại 1862.0, tăng 42.6 điểm (+2.3%). Giá hạ nhiệt đầu phiên nhưng đã nhanh chóng phục hồi sau đó. Đà tăng tiếp tục khởi sắc trong phiên chiếu với phe Long chiếm ưu thế.
- **Ở đồ thị 1 giờ,** chỉ báo MACD cắt lên trở lại đường tín hiệu, cùng với RSI vượt trên ngưỡng trung bình, hàm ý động lượng tăng phục hồi. Dù vậy, khu vực quanh 1865 – 1870 cũng đang là kháng cự mạnh trong chiều đi lên. Vị thế Long nên chờ giá hạ nhiệt và kiểm định tốt hỗ trợ 1855, hoặc khi tín hiệu phá vỡ đủ mạnh trên ngưỡng 1870. Vị thế Short cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1840.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1775.6, tăng 44.2 điểm (+2.6%). Độ lệch basis 5.9 điểm (cao hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 19 HĐ. Hỗ trợ gần quanh khu vực 1770 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1790 điểm.

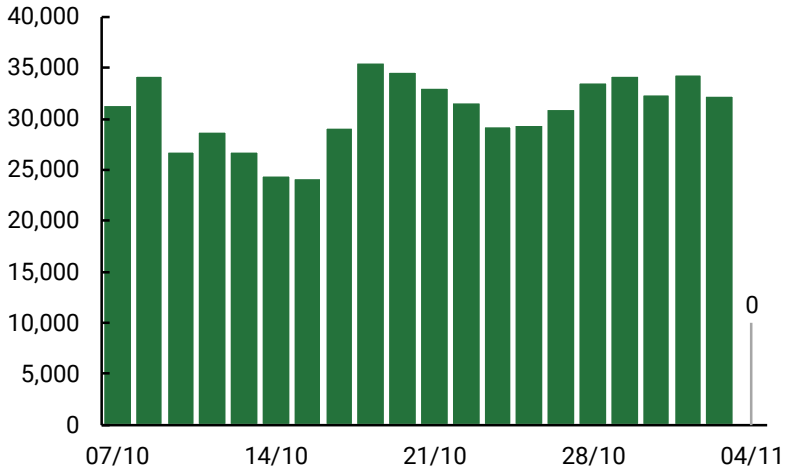
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1855	1870	1845	15 : 10
Long	> 1870	1885	1862	15 : 8
Short	< 1840	1825	1848	15 : 8

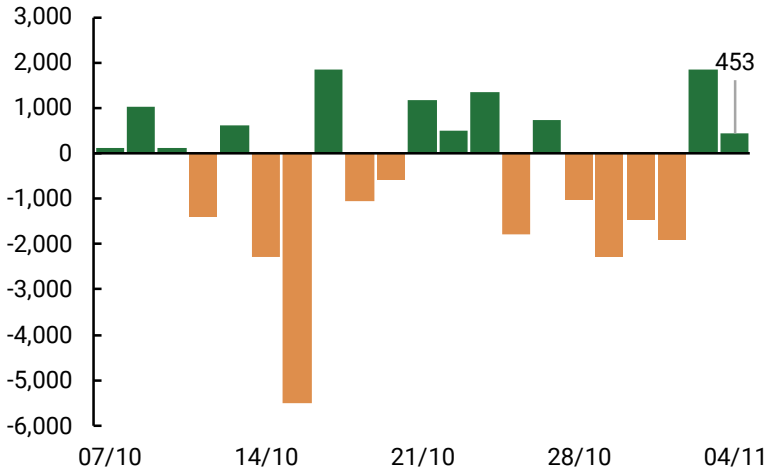
Thống kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
41I1H6000	1,860.0	42.5	14	0	1,881.8	-21.8	17/06/2027	225
41I1H3000	1,859.9	42.7	108	0	1,873.8	-13.9	18/03/2027	134
41I1GC000	1,862.4	46.4	670	0	1,865.8	-3.4	17/12/2026	43
41I1GB000	1,862.0	42.6	257,240	0	1,863.4	-1.4	19/11/2026	15
41I2GB000	1,775.6	44.2	19	0	1,771.0	4.6	19/11/2026	15

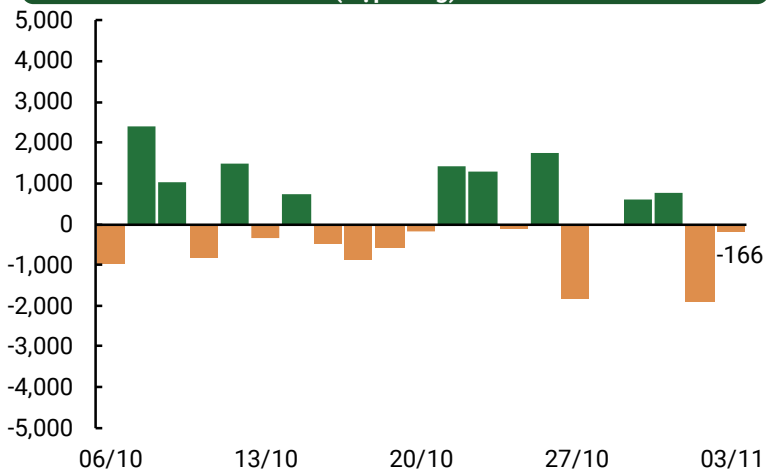
Khối lượng mở (Open interest)



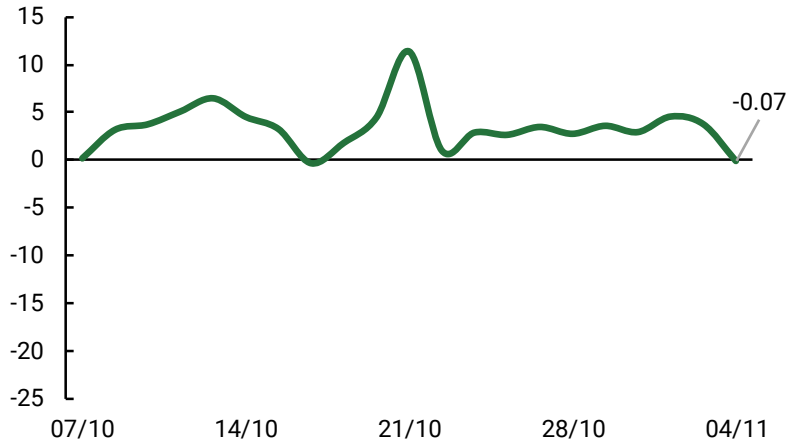
Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại
(Hợp đồng)



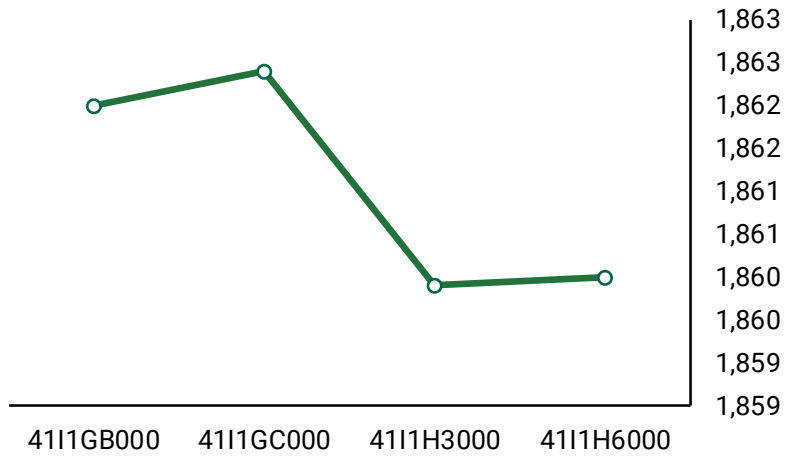
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh
(Hợp đồng)



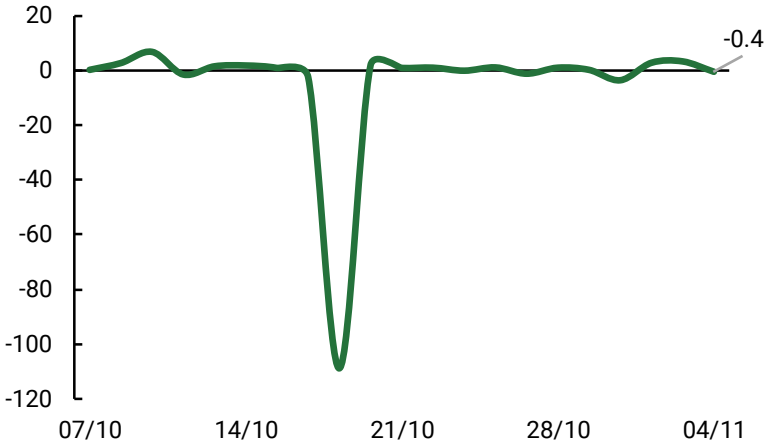
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M – VN30F2M



Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BSR	26,500	31,150	17.5%	Tăng tỷ trọng
CTD	68,000	79,600	17.1%	Tăng tỷ trọng
CTG	31,050	39,700	27.9%	Mua
DBD	45,350	56,700	25.0%	Mua
DDV	15,173	29,000	91.1%	Mua
DGW	39,850	48,300	21.2%	Mua
DHC	36,050	42,900	19.0%	Tăng tỷ trọng
DPG	32,000	42,900	34.1%	Mua
FRT	144,000	177,400	23.2%	Mua
GMD	51,700	62,600	21.1%	Mua
HAH	48,800	55,800	14.3%	Tăng tỷ trọng
HPG	21,700	28,700	32.3%	Mua
MBB	19,250	25,200	30.9%	Mua
MCH	133,700	148,500	11.1%	Tăng tỷ trọng

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MWG	74,500	108,800	46.0%	Mua
NT2	22,650	24,800	9.5%	Nắm giữ
POW	12,450	15,500	24.5%	Mua
PVT	21,000	26,000	23.8%	Mua
SSI	20,400	31,200	52.9%	Mua
TCB	21,850	26,200	19.9%	Tăng tỷ trọng
TCH	12,750	14,216	11.5%	Tăng tỷ trọng
TLG	54,100	59,700	10.4%	Tăng tỷ trọng
VCB	54,800	72,100	31.6%	Mua
VPB	22,150	29,500	33.2%	Mua

** Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo*

02/11	Việt Nam, Mỹ, Trung Quốc, EU – PMI
03/11	Việt Nam – Số liệu KT-XH tháng 10
04/11	Mỹ – Kết quả bầu cử giữa kỳ
06/11	Mỹ – Bảng lương phi nông nghiệp
09/11	Trung Quốc – Lạm phát, PPI
10/11	Mỹ – Chỉ số CPI
12/11	MSCI – Công bố kết quả review chỉ số
13/11	Mỹ – Chỉ số PPI
16/11	Trung Quốc – SXCN, Doanh số bán lẻ
19/11	Mỹ – Biên bản FOMC, KQKD Nvidia Việt Nam – Đáo hạn HĐTL VN30, VN100
20/11	Trung Quốc – Lãi suất LPR
25/11	Mỹ – GDP Q3 lần 2, Chỉ số PCE
30/11	Trung Quốc – PMI tháng 11 MSCI – ETF cơ cấu danh mục

THÔNG TIN VĨ MÔ

NHNN hoán đổi USD/VND kỳ hạn 182 ngày, quy mô tối đa 2 tỷ USD: NHNN công bố phương án giao dịch ngày 6/11; nếu dùng toàn bộ hạn mức, lượng VND cung ứng ban đầu gần 48,800 tỷ đồng. Các đợt hoán đổi trước trong năm 2026 có kỳ hạn 7–21 ngày. Điều kiện tham gia là tổ chức tín dụng có dư nợ vay nước ngoài trung, dài hạn hoặc trái phiếu quốc tế với kỳ hạn còn lại từ 12 tháng trở lên.

Hơn 20 ngân hàng có chương trình tín dụng ưu đãi giảm lãi suất 1.5–2%/năm: Tại họp báo Chính phủ ngày 4/11, Phó Thống đốc Phạm Thanh Hà cho biết các ngân hàng thương mại đã giảm lãi suất tiền gửi niêm yết kỳ hạn từ 6 tháng trở lên, phổ biến 0.5–0.7 điểm %. Lãi suất tiền gửi phát sinh mới bình quân cuối tháng 10 giảm khoảng 0.4 điểm % so với giữa tháng; lãi suất cho vay phát sinh mới giảm khoảng 0.2–0.5 điểm %.

Chứng khoán châu Á giảm mạnh phiên sáng 4/11 khi đảng Dân chủ dẫn trước trong bầu cử giữa nhiệm kỳ Mỹ: Kết quả kiểm phiếu sơ bộ cho thấy đảng Dân chủ có khả năng giành quyền kiểm soát Hạ viện và đang dẫn trước tại một số bang trong cuộc đua vào Thượng viện. Nikkei 225 và KOSPI giảm mạnh, đà bán tập trung ở nhóm cổ phiếu công nghệ; giới đầu tư lo ngại đảng Dân chủ có thể không ủng hộ mạnh mẽ việc xây dựng trung tâm dữ liệu như đảng Cộng hòa.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

GAS - PV GAS đạt lãi ròng quý 3 là 4,576 tỷ đồng, tăng 80% YoY: Quý 3/2026, doanh thu thuần đạt 39,708 tỷ đồng (+11% YoY), biên lợi nhuận gộp tăng từ 11.5% lên 15.7%. Theo công ty, giá dầu Brent bình quân tăng 41% YoY và sản lượng tiêu thụ khí khô, LNG tăng 24%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần 120,977 tỷ đồng (+32%), lãi ròng 13,381 tỷ đồng (+33%). Cuối quý 3, tiền mặt và tiền gửi hơn 50.8 nghìn tỷ đồng, chiếm 48% tổng tài sản.

POW -PV Power đạt LNST 9 tháng 6,898 tỷ đồng, doanh thu thuần tăng 94.5% YoY: Quý 3/2026, doanh thu thuần hợp nhất đạt hơn 16,772 tỷ đồng, gấp 2.1 lần cùng kỳ; LNST hơn 2,073 tỷ đồng so với 948 tỷ đồng cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần hơn 49,405 tỷ đồng, LNTT khoảng 7,743 tỷ đồng. Sản lượng điện đạt 19,329 triệu kWh, vượt 21% kế hoạch 9 tháng và bằng 144% cùng kỳ.

VHC - Vĩnh Hoàn đạt lãi ròng quý 3 là 213 tỷ đồng, giảm 51% YoY: Quý 3/2026, doanh thu đạt 3,317 tỷ đồng (-4% YoY), biên lợi nhuận gộp thu hẹp từ 17% xuống 14.5%, doanh thu tài chính giảm 71%. Theo công ty, nguyên nhân là giá nguyên vật liệu tăng và doanh thu tài chính giảm. Lũy kế 9 tháng, doanh thu hơn 9,665 tỷ đồng (+4%), lãi ròng hơn 954 tỷ đồng (-16%).

MSN - Masan bổ nhiệm Giám đốc Chiến lược & Đầu tư và Giám đốc Nhân sự Tập đoàn: Từ ngày 2/11/2026, ông David Tan Wei Ming giữ chức Giám đốc Chiến lược & Đầu tư Tập đoàn, đồng thời thôi làm thành viên độc lập HĐQT; ông Rob Chang giữ chức Giám đốc Nhân sự Tập đoàn. Ông David Tan sẽ dẫn dắt các sáng kiến trên thị trường vốn quốc tế, tập trung vào đơn giản hóa cấu trúc tập đoàn, phân bổ vốn và tăng trưởng ngoài Việt Nam.

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)
Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM
Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479 Fax: (+84-28) 5 413 5472
Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58 Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488
E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1
Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 535 6060
Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3
Tầng 4 , D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM
Điện thoại: (84-28) 3 820 8068
Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình
Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM
Điện thoại: (84-28) 3 813 2401
Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân
Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.
Điện thoại: (84-24) 6 250 9999
Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng
Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng
Điện thoại: (84-225) 384 1810
Fax: (84-225) 384 1801